

BIẾN ĐỔI CƠ CẤU LAO ĐỘNG HUYỆN NGHI XUÂN GIAI ĐOẠN 2018 - 2022

PHẠM MẠNH HÀ

Tóm tắt: Biến đổi cơ cấu lao động ở huyện Nghi Xuân (tỉnh Hà Tĩnh) giai đoạn 2018 - 2022 gắn liền với sự biến đổi về cơ cấu kinh tế của địa phương, theo hướng giảm tỉ lệ nhóm ngành nông - lâm - thủy sản và tăng tỉ lệ nhóm ngành công nghiệp - xây dựng. Tuy nhiên, tỉ lệ giảm và tăng ở các nhóm ngành còn thấp, thể hiện mức độ chuyển dịch chưa cao. Các yếu tố khách quan như chính sách, xu hướng việc làm, đại dịch COVID-19, thiên tai bão, lũ và các yếu tố chủ quan từ người lao động như trình độ học vấn, trình độ chuyên môn, độ tuổi, tâm lý của người lao động đã tác động tới sự biến đổi của cơ cấu lao động. Bài viết đưa ra một số giải pháp về chính sách, giáo dục đào tạo, tài chính, khoa học công nghệ và công nghiệp hóa, hiện đại hóa tại địa phương để thúc đẩy biến đổi cơ cấu lao động của huyện Nghi Xuân trong thời gian tới được chuyển dịch theo hướng bền vững.

Từ khóa: cơ cấu lao động, huyện Nghi Xuân

CHANGES IN LABOR STRUCTURE OF NGHI XUAN DISTRICT (HA TINH PROVINCE) IN THE PERIOD OF 2018-2022

Abstract: Changes in labor structure of Nghi Xuan district (Ha Tinh province) in the period of 2018 - 2022 are associated with changes in the local economic structure, towards the direction of reducing the proportion of agriculture-forestry-fishery sectors and increasing the proportion of industry-construction sectors. However, the rate of decrease and increase in industry groups is still low, showing that the level of transformation is not high. Objective factors such as policies, employment trends, COVID-19 pandemic, natural disasters like storms and floods and subjective factors of workers such as education level, professional qualifications, age of workers, worker psychology have affected the changes in the labor structure of Nghi Xuan. The article proposes a number of solutions on policies, education and training, finance, science and technology, and local industrialization and modernization to promote the transformation of the labor structure of Nghi Xuan district in the coming time in a sustainable direction.

Keywords: labor structure, Nghi Xuan district

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nghi Xuân là một huyện ven biển nằm ở phía bắc tỉnh Hà Tĩnh, có diện tích tự nhiên 22.004,56 ha; trong đó diện tích canh tác 12.839 ha; có 17 xã, thị trấn và dân số là 105.347 người (năm 2022). Nghi Xuân có truyền thống lịch sử, văn hoá lâu đời, nhiều di tích được xếp hạng cấp quốc gia và cấp tỉnh, có bờ biển dài 32 km... là

điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch văn hoá, du lịch biển.

Trong những năm vừa qua, huyện Nghi Xuân đã đạt được những thành tích đáng kể trong phát triển kinh tế và nâng cao đời sống cho nhân dân. Năm 2018, huyện là địa phương đầu tiên của tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn huyện nông thôn mới.

Cơ cấu lao động là tổng thể các mối quan hệ tương tác giữa các bộ phận lao động trong tổng nguồn lao động xã hội và được biểu hiện thông qua những tỉ lệ nhất định. Giữa cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động có mối quan hệ tác động lẫn nhau, cơ cấu kinh tế quyết định cơ cấu lao động và ngược lại, cơ cấu lao động cũng tác động trở lại cơ cấu kinh tế, làm cho cơ cấu kinh tế thay đổi theo chiều hướng phù hợp hơn [4]. Việc nghiên cứu và phân tích sự biến đổi của cơ cấu lao động giúp hoạch định chiến lược phát triển phù hợp đối với sự phát triển kinh tế và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của địa phương.

Trong khuôn khổ bài viết, tác giả chỉ xem xét biến đổi cơ cấu lao động theo ngành kinh tế, cụ thể là biến đổi cơ cấu lao động ở các nhóm ngành và trong nội bộ các ngành kinh tế của huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2018 - 2022, từ đó đề xuất giải pháp thúc đẩy biến đổi cơ cấu lao động theo hướng bền vững.

2. CƠ SỞ DỮ LIỆU SỬ DỤNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nguồn dữ liệu sử dụng cho nghiên cứu được tham khảo từ các báo cáo đã công bố, niên giám thống kê huyện Nghi Xuân, các sách chuyên khảo, các công trình nghiên cứu và một số tài liệu liên quan đến lao động và cơ cấu lao động

huyện trong giai đoạn 2018 - 2022. Ngoài ra, nghiên cứu cũng sử dụng số liệu thu thập được qua quá trình đi khảo sát thực tế tại huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Phương pháp nghiên cứu được sử dụng trong bài viết là phương pháp thu thập và xử lý tài liệu thứ cấp, các công trình nghiên cứu khoa học được hệ thống hóa, phân tích, so sánh từ đó rút ra được những kết luận phù hợp.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Khái quát đặc điểm dân số, lao động, kinh tế - xã hội huyện Nghi Xuân

3.1.1. Đặc điểm dân số, lao động

Với 32 km đường bờ biển, có Quốc lộ 1A đi qua, địa hình đa dạng bao gồm đồi núi, đồng bằng, biển là tiềm năng để huyện Nghi Xuân thu hút dân cư và phát triển kinh tế. Theo số liệu từ Niên giám thống kê huyện Nghi Xuân năm 2023, dân số của huyện Nghi Xuân đã không ngừng gia tăng trong giai đoạn 2018 - 2022. Cụ thể, năm 2018 dân số toàn huyện là 100.619 người, đến năm 2022 tăng thêm gần 5.000 người, đạt 105.347 người. Về cơ cấu dân số theo giới tính, tỉ lệ nam giới ít hơn nữ giới. Dân số thành thị chỉ chiếm khoảng 13 - 17% tổng dân số (Bảng 1).

Bảng 1. Một số chỉ tiêu về dân số huyện Nghi Xuân giai đoạn 2018-2022

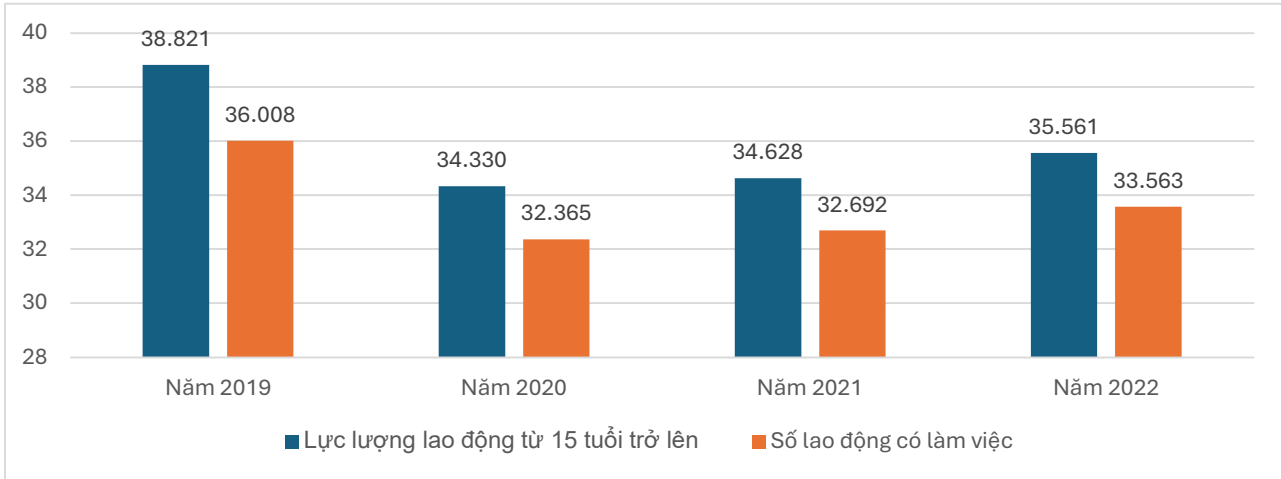
Đơn vị tính: người

Năm	Tổng số hộ	Số dân	Số dân thành thị	Số dân nông thôn
2018	28.521	100.619	13.295	87.324
2019	28.841	102.391	14.108	88.283
2020	28.914	103.633	17.605	86.028
2021	29.233	104.944	17.780	87.164
2022	29.300	105.347	17.832	87.515

Nguồn: Niên giám thống kê huyện Nghi Xuân năm 2023

Tuy số dân trong giai đoạn 2018 - 2022 tăng nhưng tổng số lao động từ 15 tuổi trở lên và số lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc lại giảm do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 và thay đổi

cách thống kê mới của Tổng cục Thống kê. Cụ thể, số lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc năm 2019 là 36.008 người (Hình 1).



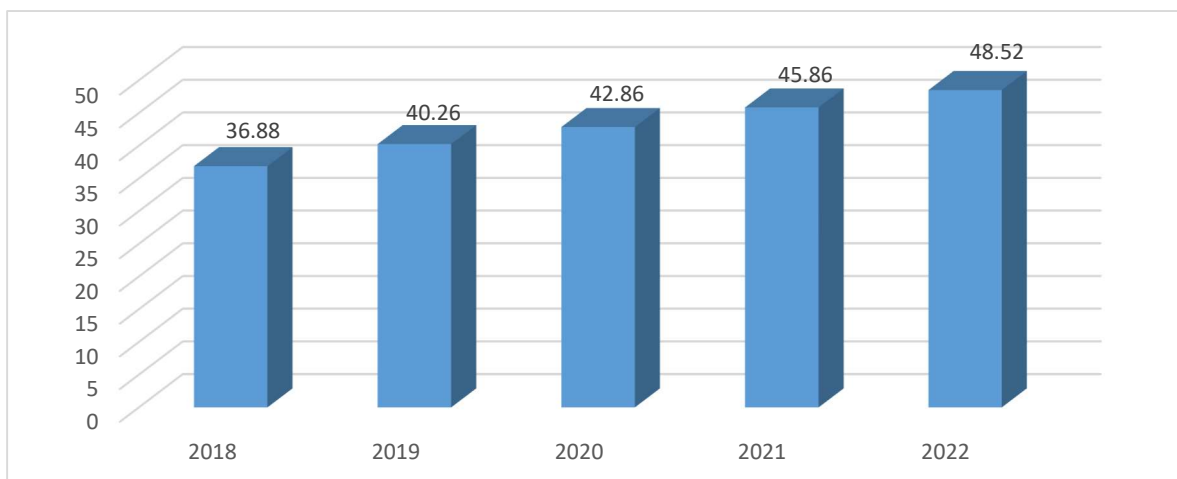
Hình 1. Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên giai đoạn 2019 - 2022 (ĐVT: người)

Nguồn: Niên giám thống kê huyện Nghi Xuân năm 2023

3.1.2. Đặc điểm kinh tế

Giai đoạn từ 2018 - 2022, tổng sản phẩm trên địa bàn theo giá hiện hành có xu hướng tăng đều và nhanh. Cụ thể ở ngành công nghiệp và xây dựng, tổng giá trị sản phẩm năm 2018 là 3.337.445 triệu đồng, tăng mạnh theo từng năm, đến năm 2022 đạt 5.403.515 triệu đồng, mức tăng đạt xấp xỉ 162%. Tổng giá trị ngành dịch

vụ cũng có mức tăng khá nhanh, chỉ xếp sau ngành công nghiệp và xây dựng với giá trị năm 2018 đạt 2.364.659 triệu đồng đến năm 2022 đạt 3.531.136 triệu đồng, mức tăng đạt hơn 149%. Tổng giá trị sản phẩm của ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản có xu hướng giảm trong giai đoạn 2018 - 2022.



Hình 2. Thu nhập bình quân đầu người/năm của huyện Nghi Xuân (ĐVT: triệu đồng)

Nguồn: Niên giám thống kê huyện Nghi Xuân năm 2023

Cơ cấu kinh tế có những chuyển biến theo hướng giảm tỉ trọng nhóm ngành nông - lâm - thủy sản, tăng tỉ trọng nhóm ngành công nghiệp - xây dựng và dịch vụ. Cụ thể, năm 2018, nhóm ngành nông - lâm - thủy sản chiếm 18,56%, giảm dần qua các năm; đến năm 2022 chỉ còn 12,49%. Như vậy, trong 5 năm nhóm ngành nông - lâm - thủy sản đã giảm tương đối mạnh (6,07%). Đối với nhóm ngành công nghiệp - xây dựng, năm 2018 chiếm 47,67%, tăng dần qua các năm 2019, 2020 và đạt 53,1% năm 2021 (tăng 5,43%). Từ năm 2021 đến 2022, tỉ lệ này lại giảm xuống còn 52,93% (giảm 0,17%). Đối với nhóm ngành dịch vụ có sự suy giảm từ năm 2018 đến 2021 và tăng khá mạnh ở giai đoạn 2021 - 2022.

Thu nhập bình quân đầu người ở huyện Nghi Xuân được ghi nhận tăng đều qua các năm từ 2018 đến 2022. Cụ thể, năm 2018 thu nhập bình quân đầu người của huyện đạt 36,88 triệu đồng/năm đến năm 2022 đạt 48,52 triệu đồng/năm (Hình 2). Có thể nói đây là mức tăng trưởng đáng ghi nhận trong bối cảnh dịch bệnh Covid - 19 và thiên tai bão lũ xảy ra hằng năm trên địa bàn.

3.2. Thực trạng biến đổi cơ cấu lao động theo ngành ở huyện Nghi Xuân giai đoạn 2018 - 2022

3.2.1. Sự chuyển dịch giữa các nhóm ngành

Giai đoạn 2018 - 2022, tỉ lệ lao động trong nhóm ngành nông - lâm - ngư nghiệp giảm, thể hiện sự chuyển dịch cơ cấu lao động phù hợp với sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế và đúng hướng với mục tiêu được đề ra hằng năm của chính quyền địa phương. Cụ thể, năm 2018 tỉ lệ lao động thuộc nhóm ngành này là 29,52%; năm 2019 giảm xuống 28,87%; năm 2020 giảm xuống 28,63%; năm 2021 giảm còn 28,1% và năm 2022 là 27,82%. Theo đó, tỉ lệ lao động thuộc nhóm ngành này năm 2022 giảm 1,5% so với năm 2018 và tỉ lệ này được giảm dần qua các năm trong cả giai đoạn (Bảng 2).

Nhóm ngành dịch vụ có sự sụt giảm tỉ lệ lao động trong giai đoạn từ 2019 - 2022. Năm 2018 tỉ lệ lao động của nhóm này là 44,7%; đến năm 2022 là 44,19%. Như vậy tỉ lệ lao động nhóm ngành dịch vụ năm 2022 giảm 0,51% so với năm 2018 (Bảng 2).

Bảng 2. Cơ cấu lao động phân theo nhóm ngành kinh tế

Đơn vị tính: %

Năm	Nông, lâm, thủy sản	Công nghiệp - xây dựng	Dịch vụ	Tổng
2018	29,52	25,78	44,7	100
2019	28,87	24,75	46,38	100
2020	28,63	26,5	44,87	100
2021	28,1	27,7	44,2	100
2022	27,82	27,99	44,19	100

Nguồn: Tổng hợp từ nhiều nguồn của tác giả

3.2.2. Sự chuyển dịch trong nội bộ ngành

Trong giai đoạn 2018 - 2022, trong nội bộ ngành công nghiệp - xây dựng và dịch vụ cơ cấu lao động cũng có sự thay đổi. Cụ thể, trong nội bộ nhóm ngành dịch vụ tỉ lệ lao động trong

ngành dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng lên nhanh chóng. Trong nội bộ nhóm ngành công nghiệp - xây dựng tỉ lệ lao động tăng lên trong các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo và ngành xây dựng. Số liệu cụ thể được thể hiện trong Bảng 3.

Bảng 3. Số lao động trong các cơ sở kinh tế cá thể phi nông, lâm nghiệp và thủy sản

Đơn vị tính: người

Ngành	2018	2019	2020	2021	2022
Dịch vụ lưu trú và ăn uống	1.185	1.387	1.364	1.528	1.516
Xây dựng	1.836	1.421	1.516	1.603	1.523
Công nghiệp chế biến, chế tạo	1.388	1.444	1.418	1.682	1.552

Nguồn: Niên giám thống kê huyện Nghi Xuân năm 2023

Lao động trong ngành dịch vụ lưu trú và ăn uống trong giai đoạn này có sự gia tăng khá lớn do địa phương đã phát triển nhiều điểm du lịch sinh thái và du lịch văn hóa lịch sử. Phát triển du lịch đã tạo ra nhiều cơ hội việc làm mới trong lĩnh vực này, bao gồm hướng dẫn viên du lịch, nhân viên khách sạn, nhà hàng và các dịch vụ liên quan khác. Năm 2019 số lao động trong ngành tăng nhanh so với năm 2018, năm 2020 giảm một chút so với năm 2019 nhưng lại tăng nhanh vào năm 2021 và lại giảm một chút vào năm 2022. Xét trong cả giai đoạn, năm 2018 ngành này có 1.185 lao động, đến năm 2022 là 1.516 người, tăng 331 người (Bảng 3).

Ngành xây dựng có sự giảm lao động trong giai đoạn 2018 - 2019 nhưng lại có xu hướng tăng dần do sự phát triển của cơ sở hạ tầng và nhu cầu về nhà ở tăng lên. Việc xây dựng các công trình dân dụng và công cộng đã tạo ra nhiều cơ hội việc làm cho công nhân xây dựng, thợ mộc, thợ sơn và các nghề liên quan khác. Giai đoạn từ 2021 - 2022 có sự giảm lao động ở ngành này nhưng mức giảm không đáng kể.

Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo cũng là ngành có sự gia tăng lao động trong giai đoạn này. Các nhà máy sản xuất quy mô nhỏ và xưởng sản xuất hàng tiêu dùng có xu hướng mở rộng sản xuất và xuất hiện các cơ sở mới trong giai đoạn 2018 - 2022 đã tạo ra nhiều cơ hội việc làm trong ngành công nghiệp chế biến, chế tạo. Các công việc sản xuất, chế biến, lắp ráp và

đóng gói sản phẩm đã thu hút nhiều lao động mới tham gia vào ngành này.

Có thể thấy, giai đoạn từ 2018 - 2022, cơ cấu lao động huyện Nghi Xuân có sự biến đổi theo hướng giảm tỉ lệ lao động nhóm ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản; tăng tỉ lệ lao động nhóm ngành công nghiệp - xây dựng và nhóm ngành dịch vụ. Điều này phản ánh đúng xu hướng theo mục tiêu phát triển của huyện. Tuy nhiên, tỉ lệ lao động trong nhóm ngành nông - lâm nghiệp, thủy sản vẫn còn cao trong cơ cấu lao động của địa phương. Để đạt được mục tiêu giảm tỉ lệ lao động khu vực nông - lâm - ngư nghiệp xuống dưới 20% tổng số trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2030 của huyện là một nhiệm vụ khó khăn. Nhóm ngành dịch vụ là ngành có tỉ lệ cao nhất trong cơ cấu lao động của huyện nhưng cũng ghi nhận sự sụt giảm trong cả giai đoạn. Dịch bệnh Covid-19 là một trong những lý do khiến tỉ trọng lao động trong ngành dịch vụ giảm trong giai đoạn này. Nhóm ngành công nghiệp - xây dựng có sự chuyển dịch tăng trong cả giai đoạn. Sự dịch chuyển tăng giảm lao động trong nội bộ các nhóm ngành và ngành kinh tế cũng tương ứng với sự tăng giảm của tỉ lệ lao động các nhóm ngành kinh tế.

3.2.3. Một số yếu tố tác động đến biến đổi cơ cấu lao động

(1) Các yếu tố khách quan

Yếu tố chính sách: các chương trình, dự án phát triển kinh tế đầu tư cơ sở hạ tầng và khuyến

khích doanh nghiệp tác động lớn đến cơ cấu lao động. Việc phát triển các ngành nghề mới, như du lịch, công nghiệp chế biến hoặc nông nghiệp công nghệ cao đã tạo ra cơ hội việc làm mới. Ngoài ra, chính sách đầu tư vào giáo dục và đào tạo nghề làm tăng chất lượng lao động và điều chỉnh cơ cấu lao động của huyện. Các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp như giảm thuế, cấp vốn vay ưu đãi, hoặc hỗ trợ khởi nghiệp thúc đẩy các quá trình phát triển của địa phương, dẫn đến sự thay đổi từ các ngành nghề truyền thống sang các lĩnh vực mới.

Xu hướng việc làm: sự phát triển của các ngành công nghiệp chế biến, dịch vụ du lịch... đã góp phần làm giảm tỉ trọng lao động trong ngành nông nghiệp. Để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao trong ngành du lịch, các công việc liên quan đến công nghệ cao và thương mại điện tử đòi hỏi kỹ năng mới dẫn đến yêu cầu đào tạo bổ sung và nâng cao kỹ năng cho người lao động. Kỹ năng, trình độ học vấn, tay nghề của lao động tăng lên dẫn tới cơ cấu lao động cũng chuyển dịch phù hợp.

Dịch bệnh Covid - 19 và thiên tai bão lũ: các doanh nghiệp đã phải chuyển đổi nhanh chóng sang mô hình kinh doanh trực tuyến để duy trì hoạt động trong thời gian dịch bệnh, làm tăng nhu cầu về lao động trong lĩnh vực thương mại điện tử và dịch vụ trực tuyến. Trong ngành nông nghiệp, nhiều nông dân đã phải tìm kiếm các kênh phân phối mới cho sản phẩm của mình hoặc áp dụng các phương pháp sản xuất mới để thích ứng với tình hình dịch bệnh.

Thêm vào đó, các cơn bão và lũ lụt đã gây thiệt hại nghiêm trọng cho mùa màng và cơ sở sản xuất nông nghiệp. Điều này dẫn đến việc mất thu nhập và giảm cơ hội việc làm trong ngành nông nghiệp. Những hộ gia đình bị ảnh hưởng nặng nề có thể phải di chuyển đến các

khu vực khác hoặc thay đổi ngành nghề để thích ứng với hoàn cảnh mới. Điều này dẫn đến sự thay đổi trong cơ cấu lao động.

(2) Các yếu tố chủ quan

Trình độ học vấn, trình độ chuyên môn của lao động: sự gia tăng trình độ học vấn của lực lượng lao động dẫn đến sự chuyển dịch từ các công việc yêu cầu ít kỹ năng sang các công việc yêu cầu kỹ năng cao hơn. Người lao động có trình độ học vấn cao hơn có khả năng chuyển từ các ngành nghề nặng nhọc, giản đơn sang các ngành nghề chuyên môn hóa hơn, như dịch vụ, kỹ thuật và quản lý. Điều này góp phần làm thay đổi cơ cấu lao động từ các ngành nghề truyền thống sang các lĩnh vực có giá trị gia tăng cao hơn.

Độ tuổi của lao động: sự thay đổi trong độ tuổi của lực lượng lao động có tác động đáng kể đến cơ cấu lao động và các xu hướng thị trường lao động. Người lao động trẻ tuổi thường có khả năng tiếp thu công nghệ mới và có kỹ năng hiện đại tốt hơn. Họ có thể thúc đẩy sự chuyển dịch từ các ngành nghề truyền thống sang các ngành công nghiệp và dịch vụ hiện đại như công nghệ thông tin, kỹ thuật số và dịch vụ trực tuyến. Lao động trung niên và cao tuổi gặp khó khăn hơn trong việc thay đổi và thích ứng.

Tâm lý của người lao động: các yếu tố tâm lý như sự chấp nhận thay đổi, mức độ hài lòng với công việc và mong muốn phát triển nghề nghiệp đều đóng vai trò quan trọng trong việc định hình cấu trúc và sự biến đổi của cơ cấu lao động. Trong thời kỳ khủng hoảng như đại dịch Covid -19, tâm lý lo lắng, không chắc chắn khiến người lao động tìm kiếm công việc ổn định hơn, hoặc thay đổi ngành nghề để giảm thiểu rủi ro là những lý do dẫn đến sự thay đổi trong cơ cấu lao động huyện.

3.3. Giải pháp thúc đẩy biến đổi cơ cấu lao động huyện Nghi Xuân theo hướng bền vững

Thứ nhất, giải pháp về chính sách: Phát huy hiệu quả các chính sách thu hút đầu tư. Thu hút các nhà đầu tư, phát triển các nhà máy, doanh nghiệp để thu hút lao động từ ngành nông nghiệp chuyển đổi sang những ngành phi nông nghiệp. Tập trung thực hiện các chính sách phát triển từng ngành theo mục tiêu, kế hoạch của huyện như phát triển du lịch, nâng cấp hạ tầng cơ sở, phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo.

Ban hành các chính sách phát triển nguồn nhân lực có chất lượng; hỗ trợ đào tạo nghề, hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo chính sách xuất khẩu lao động của nhà nước. Chú trọng chính sách giải quyết việc làm cho người lao động, đặc biệt là những hộ bị mất đất nông nghiệp.

Nâng cao trình độ, kiến thức nghề nghiệp để đẩy mạnh xuất khẩu lao động, góp phần giảm nghèo và phát triển kinh tế - xã hội cho địa phương.

Thứ hai, giải pháp về phát triển kinh tế: Khai thác triệt để tiềm năng, lợi thế của địa phương; các chính sách huy động và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư để đẩy mạnh phát triển công nghiệp; ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao, hiện đại; chú trọng các ngành công nghiệp chế biến nông sản thực phẩm, chế biến hải sản, chế tạo đồ dùng, đồ thủ công mỹ nghệ, một số ngành công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng tại các vùng đầm bãi ven biển. Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, hỗ trợ nông dân tiêu thụ nông sản thực phẩm qua hợp đồng, hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng và quảng bá thương hiệu sản phẩm, phát triển thị trường tiêu thụ. Phát triển, nâng cao chất lượng các loại hình dịch vụ mới, như dịch vụ y tế, khoa học công nghệ, dịch vụ trí tuệ, tin học, giáo dục đào tạo, thể dục thể thao, tư vấn pháp luật... để đáp ứng nhu cầu sản xuất và đời sống nhân dân.

Thứ ba, giải pháp về khoa học, công nghệ: Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ vào phát triển kinh tế, xã hội, tăng cường các hoạt động khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư và các dịch vụ nông nghiệp để đưa khoa học công nghệ kỹ thuật mới vào sản xuất. Cải tiến công nghệ hiện có để phù hợp hơn với điều kiện địa phương. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại trong từng ngành cụ thể như tài chính, tín dụng, bảo hiểm, dịch vụ du lịch nhằm thu hút nhiều lao động hơn vào lĩnh vực này.

4. KẾT LUẬN

Cơ cấu lao động huyện Nghi Xuân trong giai đoạn 2018 - 2022 ghi nhận sự chuyển dịch đúng hướng. Theo đó, tỉ lệ lao động nhóm ngành nông - lâm - thủy sản đã giảm đều đặn trong cả giai đoạn; tỉ lệ lao động nhóm ngành công nghiệp - xây dựng xu hướng tăng lên trong giai đoạn; tỉ lệ lao động nhóm ngành dịch vụ có sự tăng lên ở giai đoạn đầu và giảm nhẹ ở giai đoạn sau.

Kết quả nghiên cứu cho thấy biến đổi cơ cấu lao động trong giai đoạn 2018 - 2022 ở huyện Nghi Xuân chưa tương xứng với tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế và thu nhập bình quân đầu người, thể hiện ở tỉ lệ giảm trong nhóm ngành nông - lâm - thủy sản vẫn còn thấp. Các yếu tố khách quan và chủ quan từ bản thân người lao động có ảnh hưởng, tác động đến sự biến đổi của cơ cấu lao động huyện Nghi Xuân trong giai đoạn 2018 - 2022.

Để thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng bền vững, phù hợp với sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp về chính sách đầu tư, chính sách phát triển nguồn nhân lực có chất lượng. Đồng thời, cần thực hiện các giải pháp về tài chính, công nghệ, huy động nguồn vốn phát triển kinh tế nhằm góp phần thúc đẩy sự biến đổi cơ cấu lao động phù hợp với sự phát triển các lĩnh vực kinh tế - xã hội.

Bài viết là sản phẩm của đề tài cơ sở năm 2024: “*Biến đổi cơ cấu lao động qua nghiên cứu thực tiễn tại huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh trong giai đoạn 2018 - 2022*”, Hợp đồng số 06/HĐKH-ĐLNV ký ngày 01/3/2024.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chi cục thống kê huyện Nghi Xuân (2023). *Niên giám thống kê huyện Nghi Xuân 2022*, Cục Thống kê Hà Tĩnh.
2. Phan Văn Yên, Nguyễn Thị Phương Lan (2010). Kết quả nghiên cứu chuyển dịch cơ cấu lao động tại huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội giai đoạn công nghiệp hóa, đô thị hóa. *Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thủy lợi và Môi trường*, số 30(2010).
3. Phòng Lao động Thương binh Xã hội huyện Nghi Xuân (2023). *Báo cáo Kết quả công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp, lập nghiệp cho thanh niên trên địa bàn giai đoạn 2021-2023*.
4. Phương Hoa (2023). Cơ cấu lao động tại Việt Nam và vấn đề đặt ra. *Tạp chí Tài chính*, số 10/2023.
5. Trần Quang Chính, Nguyễn Thị Hải (2022). Chuyển dịch nhanh cơ cấu lao động - nhiệm vụ quan trọng trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. *Tạp chí Lao động và Xã hội*, số 9/2022.
6. UBND huyện Nghi Xuân (2020). *Báo cáo Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2020; mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp năm 2021*.
7. UBND huyện Nghi Xuân (2021). *Báo cáo Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2021; mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp năm 2022*.
8. UBND huyện Nghi Xuân (2023). *Báo cáo Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2023; mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp năm 2024*.

Thông tin tác giả:

Phạm Mạnh Hà - Viện Địa lý nhân văn
Địa chỉ: Tầng 2, Số 176 Thái Hà, Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội
Email: phamanha.iesd@gmail.com; Điện thoại: 0903456279

Nhật kí tòa soạn:

Ngày nhận bài: 30/7/2024
Biên tập: 09/2024